

UBND Xã Gia Phúc

Mẫu biểu số 55

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 570/BC-UBND ngày 08/10/2026 của UBND xã Gia Phúc)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện so	
			Phát sinh	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	45,760,000,000	139,154,638,000	139,154,638,000	304.1	630.0
I	Thu nội địa không kể dầu thô	45,760,000,000	135,154,638,000	135,154,638,000	295.4	612.0
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo	245,000,000	479,509,807	479,509,807	195.7	198.0
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	4,000,000,000	4,506,854,239	4,506,854,239	112.7	161.0
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	15,830,000,000	28,970,482,050	28,970,482,050	183.0	599.0
4	Thuế thu nhập cá nhân	8,145,000,000	6,733,595,990	6,733,595,990	82.7	239.0
5	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện				-	-
6	Các loại phí, lệ phí	8,790,000,000	303,364,000	303,364,000	3.5	167.0
	Trở: Lệ phí trước bạ	8,600,000,000	5,813,633,647	5,813,633,647	67.6	170.0
7	Các khoản thu về nhà, đất	6,710,000,000	7,476,077,553	7,476,077,553	111.4	112.0
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				-	-
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	770,000,000	379,084,194	379,084,194	49.2	637.0
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	3,940,000,000	3,075,047,839	3,075,047,839	78.0	951.0
-	Thu tiền sử dụng đất	2,000,000,000	4,021,945,520	4,021,945,520	201.1	64.0
12	Thu khác ngân sách	1,200,000,000	80,366,170,914	80,366,170,914	6,697.2	13,435.0
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	840,000,000	504,949,800	504,949,800	60.1	113.0
II	Thu về dầu thô				-	-
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu				-	-
IV	Thu Viện trợ				-	-

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện so	
			Phát sinh	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4	5
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác		-48,756,898,248	-48,756,898,248	-	-
1	Hoàn thuế GTGT		-48,756,898,248	-48,756,898,248	-	-
2	Thuế TTĐB				-	-
3	Hoàn các khoản thu khác				-	-
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP		27,864,854,645	27,864,854,645	-	673.0
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP		21,635,249,928	21,635,249,928	-	453.0
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)				-	-
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%		6,229,604,717	6,229,604,717	-	956.0
D	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		253,247,659,663	253,247,659,663	-	121.0
1	Bổ sung cân đối		177,404,250,000	177,404,250,000	-	146.0
2	Bổ sung có mục tiêu		75,843,409,663	75,843,409,663	-	86.0
F	Thu kết dư ngân sách					
TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG					303,097,656,087	

Số liệu thực hiện 9 tháng năm 2026 được cập nhật theo Mẫu số B2-01/NS-TABMIS, nguồn dữ liệu KBNN Hải Phòng, kết sổ đến ngày 07/10/2026; thời gian in ngày 08/10/2026. Tổng thu NSDP theo Tabmis: 303.097.656.087 đồng.